

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG PHÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2022/DS-ST
Ngày: 06-6-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thái Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Thạch Thanh Tâm**.

2. Bà **Trần Thúy Kiều**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hiệp Văn** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Ngọc Bích** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 122/2021/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần K;

Địa chỉ cư trú: đường O, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật của Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K: Bà **Trần Tuấn A** – Chức vụ; Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K: Ông **Đinh Quốc V** – Chức vụ: Quyền trưởng phòng KHCN/KHDN Ngân hàng thương mại cổ phần K chi nhánh Sóc Trăng;

Địa chỉ: đường A, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

* *Bị đơn*: Bà **Thạch Thị Ngọc T**, sinh năm 1977;

Địa chỉ cư trú: Ấp K, thị trấn H, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K trình bày:

Những vấn đề cụ thể người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bao gồm:

Vào ngày 01/8/2018, bà Thạch Thị Ngọc T có đề nghị vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần K chi nhánh Sóc Trăng theo giấy đăng ký kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế Kbank số 20078215000040 với nội dung như sau:

- Hạn mức thẻ Visa: 50.000.000 đồng;
- Loại thẻ: Visa Classic
- Lãi suất vay: 22%/ năm.
- Phương thức trả nợ: Theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm thẻ tín dụng quốc tế.
- Điều kiện áp dụng: Theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm thẻ tín dụng quốc tế.

Trong quá trình sử dụng thẻ của bà Thạch Thị Ngọc T đã vi phạm hợp đồng. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở và bà T đã cam kết nhưng không thực hiện đúng với cam kết. Tạm tính đến ngày 10/5/2020, bà Thạch Thị Ngọc T còn phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền cụ thể như sau:

- Vốn gốc còn lại: 49.686.119 đồng.
- Lãi phát sinh còn lại: 7.453.668 đồng.
- Phí phạt lãi chậm trả còn lại: 4.337.029 đồng.
- Phí phạt vượt hạn mức còn lại: 1.141.523 đồng.
- Phí thay đổi hạn mức còn lại: 0 đồng.
- Phí thường niên còn lại: 0 đồng.
- Phí rút tiền mặt còn lại: 120.000 đồng.

Tổng cộng: 62.738.339 đồng (Sáu mươi hai triệu, bảy trăm ba mươi tám nghìn, ba trăm ba mươi chín đồng).

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau đây:

1. Buộc bà Thạch Thị Ngọc T phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần K tổng số tiền: 62.738.339 đồng (Sáu mươi hai triệu, bảy trăm ba mươi tám nghìn, ba trăm ba mươi chín đồng). (Trong đó: vốn gốc chưa thanh toán: 49.686.119 đồng; lãi, phạt, phí chưa thanh toán là 13.052.220 đồng và tiền lãi, phạt phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng Visa 200782150040 ngày 01/8/2018 kể từ ngày 10/5/2020 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

2. Khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật bà Thạch Thị Ngọc T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần K thì phải chịu thêm khoản lãi và phí phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng Visa 200782150040 ngày 01/8/2018 cho đến khi trả hết toàn bộ số nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Tại phiên họp công khai chứng cứ ngày 03/3/2022, Nguyên đơn xác định các khoản nợ phát sinh của bà Thạch Thị Ngọc T như sau:

- Vốn gốc còn lại: 49.686.119 đồng.
- Lãi phát sinh còn lại: 23.743.153 đồng.
- Phí phạt lãi chậm trả còn lại: 17.567.029 đồng.
- Phí phạt vượt hạn mức còn lại: 17.680.530 đồng.
- Phí thay đổi hạn mức còn lại: 0 đồng.
- Phí thường niên còn lại: 400.000 đồng.
- Phí rút tiền mặt còn lại: 120.000 đồng.

Tổng cộng: 109.196.831 đồng (Một trăm lẻ chín triệu, một trăm chín mươi sáu nghìn, tám trăm ba mươi một đồng).

* Các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện gồm:

- + Đề xuất cấp thẻ tín dụng mang tên khách hàng Thạch Thị Ngọc T (bản sao công chứng);
- + Xác nhận nhận thẻ pin mang tên Thạch Thị Ngọc T (bản sao công chứng);
- + Giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số hợp đồng 200782150040 ngày 01/8/2018 (bản sao công chứng);

+ Bảng kê tính lãi, phí thẻ tín dụng mang tên khách hàng Thạch Thị Ngọc T đến ngày 10/5/2020;

+ Quyết định số 2995/QĐ-NHKL ngày 15/8/2018 về việc ban hành quy định phát hành, sử dụng và thanh toán thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank (bản sao y);

+ Xác nhận của Công an thị trấn L ngày 12/11/2020;

+ Bản photo Giấy chứng minh nhân dân mang tên Thạch Thị Ngọc T;

+ Bản photo Sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Thạch Thị X;

+ Quyết định số 1418/QĐ-NHKL, ngày 01/7/2020 của Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần K v/v Ủy quyền thường xuyên đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần K thực hiện các thủ tục bán đấu giá tài sản bảo đảm, khởi kiện, thi hành án;

+ Giấy ủy quyền số 80/UQ-NHKL ngày 08/02/2022 v/v tham gia tố tụng và làm việc với các cơ quan chức năng;

+ Giấy ủy quyền số 376/UQ-CNST ngày 01/6/2022 v/v tham gia phiên tòa sơ thẩm.

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần (bản sao chứng thực);

+ Quyết định số 114/QĐ-HĐQT, ngày 23/4/2018 của Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần K v/v Bổ nhiệm chức danh tổng giám đốc và là Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng thương mại cổ phần K (bản sao y);

+ Quyết định số 385/QĐ-HĐQT, ngày 26/11/2019 của Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần K v/v Bổ nhiệm chức vụ đối với ông Nguyễn Trí D (bản sao công chứng);

+ Quyết định số 1203/QĐ-NHKL, ngày 24/4/2018 của Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần K v/v Ủy quyền thường xuyên đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần K thực hiện các thủ tục bán đấu giá tài sản bảo đảm, khởi kiện, thi hành án;

+ Bảng kê tính lãi, phí phát hành thẻ tín dụng xác định đến ngày 03/3/2022.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cũng như hỗ trợ cho nguyên đơn trong việc gửi các tài liệu chứng cứ cho bà Thạch Thị Ngọc T không có mặt tại nhà và không có người nhận thay nên các văn bản tố

tụng cũng như tài liệu chứng cứ. Qua kết quả xác minh thông tin của bà Thạch Thị Ngọc T vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp K, thị trấn H và bà Thạch Thị Ngọc T thường xuyên không có mặt tại nhà. Do đó các thủ tục tố tụng được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự niêm yết công khai. Bà Thạch Thị Ngọc T không có văn bản trình bày ý kiến cũng như không đến Tòa án theo giấy triệu tập.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bà Thạch Thị Ngọc T phải trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần K toàn bộ số tiền bao gồm nợ gốc và nợ lãi, phí phát sinh đến ngày 06/6/2022 là 118.464.942 đồng, trong đó:

- Vốn gốc còn lại: 49.686.119 đồng.
- Lãi phát sinh còn lại: 25.986.515 đồng.
- Phí phạt lãi chậm trả còn lại: 20.087.029 đồng.
- Phí phạt vượt hạn mức còn lại: 22.185.279 đồng.
- Phí thay đổi hạn mức còn lại: 0 đồng.
- Phí thường niên còn lại: 400.000 đồng.
- Phí rút tiền mặt còn lại: 120.000 đồng.

Tổng cộng: 118.464.942 đồng (Một trăm mười tám triệu, bốn trăm sáu mươi bốn nghìn, chín trăm bốn mươi hai đồng).

- Yêu cầu tính lãi phát sinh cho đến khi bà Thạch Thị Ngọc T thanh toán hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Bị đơn bà Thạch Thị Ngọc T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn bà Thạch Thị Ngọc T chưa chấp hành quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về xét xử vắng mặt: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Thạch Thị Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 3 Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[1.2] Về xác định quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K khởi kiện buộc bà Thạch Thị Ngọc T phải trả nợ vay tín chấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần K toàn bộ số tiền bao gồm nợ gốc và nợ lãi, phí phát sinh đến ngày xét xử là 06/6/2022 là 118.464.942 đồng (trong đó: Số tiền nợ gốc: 49.686.119 đồng và nợ lãi, phí phát sinh: 68.778.823 đồng). Yêu cầu tính lãi phát sinh cho đến khi bà Thạch Thị Ngọc T thanh toán hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần K được xác định đây là vụ án dân sự với quan hệ tranh chấp là “Hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Thạch Thị Ngọc T có địa chỉ Ấp K, thị trấn H, huyện L, tỉnh Sóc Trăng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Theo các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và tài liệu do nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K cung cấp: Đề xuất cấp thẻ tín dụng mang tên khách hàng Thạch Thị Ngọc T (bản sao công chứng); Xác nhận nhận thẻ pin mang tên Thạch Thị Ngọc T (bản sao công chứng); Giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số hợp đồng 20078215000040 ngày 01/8/2018 (bản sao công chứng); Quyết định số 2995/QĐ-NHKL ngày 15/8/2018 về việc ban hành quy định phát hành, sử dụng và thanh toán thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank (bản sao y); Bảng kê tính lãi, phí thẻ tín dụng mang tên khách hàng Thạch Thị Ngọc T đến ngày 10/5/2020; Bà Thạch Thị Ngọc T không có văn bản trình

bày ý kiến cũng như phản đối những tài liệu, chứng cứ nêu trên. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 92 và khoản 1 Điều 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định:

[2.1] Đối với hợp đồng tín dụng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 20078215000040 ngày 01/8/2018: Bà Thạch Thị Ngọc T đã vay của Ngân hàng thương mại cổ phần K với hạn mức thẻ Visa 50.000.000 đồng

[2.2] Quá trình thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng: Qua các tài liệu chứng cứ do Ngân hàng cung cấp cho thấy từ khi ký kết hợp đồng tín dụng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 20078215000040 ngày 01/8/2018, nhận thẻ và phát sinh giao dịch vào ngày 17/8/2018 đến phiên tòa hôm nay bà Thạch Thị Ngọc T chưa thực hiện trả nợ gốc và lãi, phí phát sinh đối với hợp đồng thẻ tín dụng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 20078215000040. Tổng số tiền còn nợ quá hạn tính đến ngày 06/6/2022 là 118.464.942 đồng (trong đó nợ gốc là 49.686.119 đồng và lãi, phí phát sinh theo hợp đồng 68.778.823 đồng). Do đó số tiền gốc và tiền lãi, phí phát sinh tính đến ngày xét xử bà Thạch Thị Ngọc T còn nợ đối với hợp đồng đồng tín dụng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 20078215000040 ngày 01/8/2018 là: 118.464.942 đồng (trong đó nợ gốc là 49.686.119 đồng và lãi, phí phát sinh là 68.778.823 đồng).

[2.3] Do bà Thạch Thị Ngọc T vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nên việc Ngân hàng yêu cầu trả số tiền còn nợ nêu trên là có căn cứ và phù hợp với qui định tại các điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng và hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 13 của Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[2.3] Từ những phân tích trên, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần K.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Ngân hàng thương mại cổ phần K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Thạch Thị Ngọc T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Ngân hàng thương mại cổ phần K có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bà Thạch Thị

Ngọc T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú phát biểu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 235, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 357 và 466 của Bộ luật sự năm 2015; Các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần K:

1/ Buộc bà Thạch Thị Ngọc T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền vốn và lãi vay phí phát sinh tính đến ngày 06/6/2022 của hợp đồng tín dụng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 20078215000040 ngày 01/8/2018 là: 118.464.942 đồng (Một trăm mười tám triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn chín trăm bốn mươi hai đồng) (trong đó nợ gốc là 49.686.119 đồng (bốn mươi chín triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn một trăm mười chín đồng) và lãi, phí phát sinh theo hợp đồng 68.778.823 đồng (sáu mươi tám triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn tám trăm hai mươi ba đồng)).

2/ Kể từ ngày 07/6/2022 bà Thạch Thị Ngọc T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 20078215000040 ngày 01/8/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng thương mại cổ phần K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003262 ngày 01/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Bà Thạch Thị Ngọc T phải chịu án dân

sự sơ thẩm là 5.923.247 đồng (Năm triệu chín trăm hai mươi ba nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng).

4/ Về quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần K có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án và bà Thạch Thị Ngọc T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST (P.KTNV&THA);
- VKSND huyện LP;
- Chi cục THADS huyện LP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thái Ngọc